TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 351/2024/HS-ST Ngày: 22 - 11 -2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT-TỈNH ĐẮKLẮK

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trung và ông Nguyễn Công Tình.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Trần Quốc V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ; Chức vụ: Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chi ủy viên- Phó Chính trị viên Chi bộ Quân sự xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; là Đảng viên Đ (đã đình chỉ sinh hoạt đảng và chức vụ); Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn C, sinh năm: 1963; Con bà: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1994; có 02 con, con lớn sinh năm: 2017, con nhỏ sinh năm: 2023;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 8 năm 2024, cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V: Ông Hồ Ngọc H – Luật sư – Đoàn luật sư Đ1; Địa chỉ: I T, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị hại: Ông Đinh Văn P, sinh năm: 1942 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Đinh Thị H1; sinh năm: 1989; địa chỉ: 1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện K, tỉnh ĐắkLắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03 tháng 5 năm 2024, Trần Quốc V đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660114804611, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11 tháng 4 năm 2017 điều khiển chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69, nhãn hiệu: HYUNDAI (loại xe: Ô tô con 05 chỗ ngồi), đi từ Bệnh viện Đại học y dược thành phố B để về nhà tại địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, chở chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1994, bế theo cháu Trần Anh T1, sinh năm: 2023, (là vợ và con của V) ngồi ở ghế trước bên phải của xe ô tô. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô trên lưu thông tại phần đường bên phải của đường N thuộc phường T, thành phố B, theo hướng từ đường L đến đường N với tốc độ khoảng từ 40- 45km/h (theo lời khai của V). Khi đi đến gần ngã tư nơi giao nhau giữa đường N với đường L thuộc phường T, thành phố B (nơi đường bộ giao nhau cùng mức và gần trước trụ điện số 476BMT/55), thì V không quan sát phía trước mà nhìn hệ thống làm mát trong xe và dùng tay phải điều chỉnh thiết bị quạt gió trong xe ô tô và không giảm tốc độ của xe ô tô, nên không quan sát thấy phía trước có xe mô tô biển số 47P9-2281, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, do ông Đinh Văn P, sinh năm 1942; trú tại: 1 N, phường T, thành phố B, điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải của đường L theo hướng từ đường L ra đường N đang đi vào khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường N và đường L. Do đó, đã để phía trước đầu xe ô tô biển số 47A - 324.69, do V điều khiển tông trực diện vào phần hông bên phải xe mô tô biển số 47P9-2281, do ông P điều khiển và đẩy xe mô tô đi cách điểm va chạm hơn 17m thì dừng lại. Hậu quả, ông P bị va đập vào phần nắp Capo xe ô tô biển số 47A - 324.69, rồi rơi xuống mặt đường gây thương tích nặng, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2024, ông P được bệnh viện trả về và tử vong cùng ngày tại địa chỉ: 1 N, phường T, thành phố B; 02 phương tiện liên quan bị hư hỏng không đáng kể. (BL: 80; 147; 154- 157; 178- 194; 260- 263)

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là tại khu vực nơi giao nhau (ngã tư) giữa đường L với đường N, thuộc phường T, thành phố B (đi thẳng tiếp nối đến hẻm A N, phường T, thành phố B). Đoạn đường N đến hẻm A N (rộng 14m50, chiều đường bên phải theo hướng trên rộng 7m20) thẳng, mặt đường

được trải nhựa bằng phẳng và không có dải phân cách cố định; đây là đoạn đường hai chiều có một vạch sơn nét đơn đứt quãng giữa tâm đường, phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Đoạn đường L tính theo hướng từ đường T đến đường N cong từ trái qua phải (cong từ nơi giao nhau giữa đường L với đường N), mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 14m40, không có dải phân cách cố định. Hai bên ngoài mặt đường là rãnh nước, taluy đường và vỉa hè lát gạch hoa có độ rộng không cố định, tiếp đến là các hộ nhà dân sinh sống, không có chướng ngại vật gây cản trở hoặc che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ đường L đến hẻm A N làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải hẻm A N làm mép đường chuẩn (tính theo hướng chuẩn). Các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn dưới gốc trụ điện đôi số 476BMT/55 trên vỉa hè phía bên phải (tính theo hướng chuẩn) tại khu vực nơi giao nhau làm mốc cố định, chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

- Vị trí các phương tiện, dấu vết được đánh số, ký hiệu và mô tả cụ thể như sau:

+ Xe ô tô biển số 47A- 324.69 (ký hiệu xe 1) do Trần Quốc V điều khiển sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường, tại khu vực nơi giao nhau; đầu xe quay về hướng đi đến đường N, đuôi xe quay về hướng đi đến đường L. T2 mép ngoài lốp bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn 4m35; tâm mép ngoài lốp bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 4m45.

+ Xe mô tô biển số 47P9 – 2281 (ký hiệu xe 2) do ông Đinh Văn P điều khiển sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, trên mặt đường, tại khu vực nơi giao nhau, đầu xe quay về hướng đi đến đường N, đuôi xe quay về hướng đi đến đường T. T2 trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 5m40; T2 trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 4m25, cách mốc cố định 7,40m và cách mép ngoài lốp bánh trước bên phải xe (1) là 0m70.

+ Vết chà xước (ký hiệu VCX 3) có kích thước (17,35 x 0,40)m, trên mặt đường tại khu vực nơi giao nhau. T2 đầu vết cách mép đường chuẩn 5m70, tâm cuối vết nằm tại dưới gác để chân trước bên trái nơi tiếp xúc với mặt đường ở vị trí cuối cùng.

+ Vết trượt (ký hiệu VT 4) có kích thước (0,45 x 0,35)m, trên mặt đường, tại khu vực nơi giao nhau, điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 6m15, cách tâm đầu vết (3) 0m80; T2 cuối vết cách mép đường chuẩn 6m10.

* Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan và các tài liệu chứng cứ khác xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47P9 – 2281 và xe ô tô biển số 47A - 324.69 là trên mặt đường N, thuộc phường T, thành phố B và tại phần đường bên phải đường N (theo hướng từ đường L đến đường N). Vị trí này cách

mép đường chuẩn: 5m90, cách đầu vết (3): 0m90, cách mép ngoài phía sau bên phải bánh xe (1): 14m60 và cách mốc cố định: 23m40.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trưng cầu giám định dấu vết cơ học: Xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47A - 324.69 và xe mô tô biển số 47P9-2281, vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 (hai) phương tiện chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số: 1314/KL-KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Dấu vết trượt xước, mất nhựa màu trắng, đen; sơn màu đỏ tại mặt ngoài, bên trái khung bảo vệ lưới tản nhiệt và phần cản xe (liền kề bên trái) đầu xe ô tô biển số 47A-324.69, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ, mảnh nhựa màu trắng, đen tại giá để chân sau, bên phải xe mô tô biển số 47P9-2281; dấu vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái;

+ Dấu vết hằn, trượt xước, vỡ ốp nhựa, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài, góc trên, bên trái biển số phía trước xe ô tô biển số 47A-324.69, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài, phía trên bàn đạp khởi động xe mô tô biển số 47P9-2281, dấu vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới;

+ Không đủ cơ sở kết luận các dấu vết còn lại trên xe ô tô biển số 47A- 324.69 và xe mô tô biển số 47P9-2281.

+ Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47A- 324.69 và xe mô tô biển số 47P9-2281 chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường nào.

- Tại bản Kết luận giám định tử thi số 172/KLGĐTT-PY, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với nguyên nhân tử vong của ông Đinh Văn P kết luận: ***Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông***.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản 194/KL-HĐĐGTS, ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô biển số 47P9-2281 vào ngày 03 tháng 5 năm 2024, gồm: Giá trị vật tư thay thế mới: 1.020.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa: 1.000.000 đồng; giá trị vật tư đã qua sử dụng: 290.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe ô tô biển số 47A - 324.69 vào ngày 03 tháng 5 năm 2024, gồm: Giá trị vật tư thay thế mới: 7.270.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa: 1.260.000 đồng; giá trị vật tư đã qua sử dụng: 4.350.000 đồng.

- Về nồng độ cồn và chất kích thích khác:

+ Tại Phiếu xét nghiệm ngày 03 tháng 5 năm 2024, của Bệnh viện Đ2 đối với bị can Trần Quốc V, thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu 00 mmol/L; âm tính với các chất kích thích khác.

+ Văn bản số 52 ngày 23 tháng 8 năm 2024, của Bệnh viện Đ2, thể hiện: Người bệnh (Đinh Văn P) vào viện trong tình trạng nguy kịch, nên trong quá trình cận lâm sàng Bác sĩ khoa cấp cứu đã bỏ sót chỉ định xét nghiệm nồng độ cồn.

- Kết quả xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh Đ, thể hiện: Ông Đinh Văn P và bị can Trần Quốc V đều đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện điều khiển và đến thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đều còn thời hạn sử dụng.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông là do bị can Trần Quốc V điều khiển xe ô tô biển số 47A - 324.69, tham gia giao thông khi đến khu vực nơi giao nhau giữa đường L với đường N, thuộc phường T, thành phố B (nơi giao nhau cùng mức) đã: *''Không giảm tốc độ đến mức an toàn và không chú ý quan sát''*, nên không phát hiện thấy ông Đinh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 47P9-2281, đã đi vào trong khu vực ngã tư. Do đó, đã để phía trước phần đầu của chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69, do V điều khiển tông trực diện vào phần hông bên phải của chiếc xe mô tô biển số 47P9-2281, do ông P điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Hành vi trên của bị can Trần Quốc V đã vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G "Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ"; điểm a, khoản 7, Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về "Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt'' nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người.

Tại bản cáo trạng số 361/CT-VKSBMT ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc V số tiền từ 40.000.000đ đến 60.000.000đ.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Quốc V và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 368.500.000đ, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và làm đơn bãi nại cho bị cáo V là tự nguyện, phù hợp cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 47P9-2281, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn P. Ngày 13/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên cho chị Đinh Thị H1 (sinh năm 1989; trú tại: 1 N, phường T, thành phố B), là con ruột và là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông Đinh Văn P nhận quản lý là phù hợp cần chấp nhận.

+ Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69, là tài sản thuộc sở hữu chung hợp pháp của Trần Quốc V và vợ là chị Nguyễn Thị Kim A. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69 và các giấy tờ xe liên quan cho Trần Quốc V và chị Nguyễn Thị Kim A, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660114804611, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11 tháng 4 năm 2017, cần trả lại cho bị cáo Trần Quốc V nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc xét xử.

+ Đối với 02 (hai) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh ghi lại một phần diễn biến vụ việc. Tại Kết luận giám định số: 1139/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47A - 324.69, ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn. Xét thấy, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

Bị cáo Trần Quốc V không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại và còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, Do không chấp hành các quy định về tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 08 giờ 52 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024, Trần Quốc V (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô biển số 47A - 324.69, tham gia giao thông đường bộ khi đến khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường L với đường N thuộc phường T, thành phố B (nơi giao nhau cùng mức) đã: *"Không giảm tốc độ đến mức an toàn và không chú ý quan sát''*, nên không phát hiện thấy ông Đinh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 47P9 - 2281, đã đi vào trong khu vực ngã tư. Do đó, đã để phía trước phần đầu của chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69, do V điều khiển tông trực diện vào phần hông bên phải của chiếc xe mô tô biển số 47P9 - 2281, do ông P điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Hành vi trên của Trần Quốc V đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ làm chết 01 người.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và Kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người''.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta;

Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống và công tác tại địa phương đã có nhiều thành tích tốt nên không cần phải cách ly bị cáo mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 35 BLHS .

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Quốc V và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 368.500.000đ là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47P9-2281, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn P. Ngày 13/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên cho chị Đinh Thị H1 (sinh năm 1989; trú tại: 1 N, phường T, thành phố B), là con ruột và là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông Đinh Văn P nhận quản lý là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69, là tài sản thuộc sở hữu chung hợp pháp của Trần Quốc V và vợ là chị Nguyễn Thị Kim A. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A - 324.69 và các giấy tờ xe liên quan cho Trần Quốc V và chị Nguyễn Thị Kim A là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660114804611, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11 tháng 4 năm 2017, cần trả lại cho bị cáo Trần Quốc V là phù hợp.

Đối với 02 (hai) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh ghi lại một phần diễn biến vụ việc. Tại Kết luận giám định số: 1139/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47A - 324.69, ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn. Xét thấy, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự.

[2.1]Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Trần Quốc V và đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 368.500.000đ (Ba trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng) Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

[2.2] Về vật chứng:

Trả lại bị cáo Trần Quốc V 01 Xe ô tô biển số 47A - 324.69, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, loại xe: Ô tô con, màu sơn: đỏ, số máy: G4FGKU198221, số khung: 41CAKN019201, dung tích xi lanh: 1.591; số chỗ ngồi: 05; kích thước bao (4620x1800x1450)mm; năm sản xuất: 2019; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660114804611, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11 tháng 4 năm 2017, ghi tên Trần Quốc V (có giá trị đến ngày 11 tháng 4 năm 2027, bản chính); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A - 324.69; số 059659, do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/02/2020 (bản chính); 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số DA 3185703, do Trung tâm đăng kiểm 4704D cấp ngày 22/8/2022 (bản chính) cho xe 47A - 324.69; 01 giấy xác nhận thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định do Cục Đ3 cấp cho chiếc xe ô tô biển số 47A-324.69.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển số 47P9-2281, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn P cho chị Đinh Thị H1 nhận quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh,VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nguyệt